

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Bài 2, 3, 4

Giấy, bút.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc dữ kiện, ghi cách làm rồi tự kiểm; có thể chia bốn nhiệm vụ thành các lần học khác nhau.

Khi dùng vật thật, ghi số đo hoặc kết quả đã quan sát và phần được hỗ trợ; không chép kết quả trong ví dụ làm kết quả của mình.

LƯU Ý CHUNG

Chấp nhận cách làm khác nếu đúng dữ kiện, đơn vị và quan hệ toán học. Để trẻ thử và tự kiểm trước khi gợi ý.

Các bài dùng 3,14 trong quy tắc tính chu vi và diện tích nên kết quả được gọi là gần đúng. Giữ rõ cm so với cm^2 ; không giới thiệu diện tích hoặc thể tích hình trụ.

Bài 1 · tr. 01 **Liên hệ bán kính và đường kính khi tính hình tròn**

Mục tiêu Dùng đúng quan hệ đường kính bằng hai lần bán kính trước khi tính.

Ví dụ Nếu bán kính 3 cm thì đường kính 6 cm; nếu đường kính 10 cm thì bán kính 5 cm.

Giấy, bút, bản in.

Đề Câu 1 Trong hình, OA là bán kính, BA là đường kính. Nếu OA = 4 cm thì BA dài bao nhiêu?

Câu 1 · tr. 01 8 cm.

Đề Câu 2 Một hình tròn có đường kính 15 cm. Bán kính dài bao nhiêu?

Câu 2 · tr. 01 7,5 cm.

LT1 · tr. 01 Gấp 3 lần, vì đường kính luôn bằng 2 lần bán kính.

Câu 3 · tr. 02 OA là bán kính; đường kính qua O dài 8 cm.

Câu 4 · tr. 02 Gấp 2 lần: 8 cm so với 4 cm.

Bài 2 · tr. 02 **Tính gần đúng chu vi hình tròn**

Mục tiêu Tính gần đúng chu vi bằng đường kính nhân 3,14 hoặc hai lần bán kính nhân 3,14.

Ví dụ Trong bài dùng 3,14 để tính gần đúng. Hình tròn đường kính 8 cm có chu vi gần đúng $8 \times 3,14 = 25,12$ cm.

Câu 1 · tr. 02 $10 \times 3,14 = 31,4$ cm.

Câu 2 · tr. 02 $2 \times 3 \times 3,14 = 18,84$ cm.

Câu 3 · tr. 03 $2,5 \times 3,14 = 7,85$ dm.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 2 · nhiệm vụ 4 · tiếp tục

Câu 4 · tr. 03 Cần nhân thêm 2: chu vi gần đúng 18,84 cm, vì đường kính bằng 2 lần bán kính.

Bài 3 · tr. 03 **Tính gần đúng diện tích hình tròn**

Mục tiêu Tính gần đúng diện tích bằng bán kính nhân bán kính rồi nhân 3,14.

Ví dụ Trong bài dùng 3,14 để tính gần đúng. Hình tròn bán kính 4 cm có diện tích gần đúng $4 \times 4 \times 3,14 = 50,24 \text{ cm}^2$.

Câu 1 · tr. 03 $5 \times 5 \times 3,14 = 78,5 \text{ cm}^2$.

Câu 2 · tr. 03 Bán kính 3 dm; $3 \times 3 \times 3,14 = 28,26 \text{ dm}^2$.

LT1 · tr. 03 Diện tích gần đúng: $2 \times 2 \times 3,14 = 12,56 \text{ dm}^2$.

Câu 3 · tr. 04 $1,5 \times 1,5 \times 3,14 = 7,065 \text{ m}^2$.

Câu 4 · tr. 04 Phải dùng bán kính 3 dm, được $28,26 \text{ dm}^2$; không thay đường kính cho bán kính.

Bài 4 · tr. 04 **Phân biệt đại lượng đo đường bao và phần mặt tròn**

Mục tiêu Chọn công thức chu vi hoặc diện tích theo đại lượng đang hỏi.

Ví dụ Dây bao quanh mặt tròn cần độ dài chu vi; giấy phủ mặt tròn cần diện tích. Hai câu hỏi dùng các đơn vị khác nhau.

Câu 1 · tr. 04 $2 \times 2 \times 3,14 = 12,56 \text{ cm}$.

Câu 2 · tr. 04 $2 \times 2 \times 3,14 = 12,56 \text{ cm}^2$; cùng số ở ví dụ này nhưng khác đại lượng và đơn vị.

Câu 3 · tr. 05 Không so bằng nhau giữa độ dài và diện tích; 12,56 cm và $12,56 \text{ cm}^2$ là hai loại số đo khác nhau.

Câu 4 · tr. 05 Phần mặt, tức diện tích hình tròn.

Bài 5 · tr. 05 **Ước lượng và tính trong một tình huống có hình tròn**

Mục tiêu Ước lượng rồi dùng số đo hình tròn trong một việc có điều kiện rõ.

Ví dụ Có thể dùng dây quấn một vòng để ước lượng chu vi nắp rồi đo đường kính, tính theo quy tắc dùng 3,14 để so. Sai lệch thao tác không biến thành bằng chứng công thức sai.

Một nắp tròn, thước, dây mềm, giấy, bút; không đo trên màn hình.

Câu 1 · tr. 05 Theo vật thực; ghi riêng ước lượng, số đo dây và số tính; nêu sai số đặt dây hoặc đo đường kính nếu có.

Câu 2 · tr. 06 Một vòng đi một chu vi, gần $0,6 \times 3,14 = 1,884 \text{ m}$.

Câu 3 · tr. 06 $10 \times 10 \times 3,14 = 314 \text{ cm}^2$.

Câu 4 · tr. 06 Đo trực tiếp nắp thật; hình màn hình có thể đã phóng to hoặc thu nhỏ, không xác định kích thước thật.

LT1 · tr. 06 Chu vi gần đúng $4 \times 3,14 = 12,56 \text{ cm}$; đây là số gần đúng.